

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-5-2022

V/v “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Hương;
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Hà;

Bà Trần Vĩnh Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị An L, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh A.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1993; Địa chỉ: khu vực 2, đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1.Theo nội dung đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 14/02/2022 nguyên đơn trình bày:

Bà L và ông S tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ vào năm 2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến thời gian sau này bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân nên Bà L yêu cầu ly hôn với ông Sang.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Thanh T(Nam), sinh ngày 28/11/2017; Nguyễn Thanh Đ(Nam), sinh ngày 28/11/2017, hiện đang sinh sống cùng Ông Nguyễn Thanh S. Bà L đồng ý tiếp tục giao hai con cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2022 bị đơn trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với Bà L do vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, Bà L tự bỏ nhà đi. Ông S có tìm kiếm hàn gắn với nhau, Bà L về nhà ở được vài tháng thì lại bỏ đi nữa. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với bà Long.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Thanh T(Nam), sinh ngày 28/11/2017; Nguyễn Thanh Đ(Nam), sinh ngày 28/11/2017. Ông S yêu cầu trực tiếp nuôi hai con do hai con hiện đang sống chung với ông Sang. Không yêu cầu Bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với ông S nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có Địa chỉ: khu vực 2, đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và Bà L tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông S và Bà L phát sinh từ việc bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hai bên đều xác định không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Ông S có ý kiến thống nhất ly hôn với bà L. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, phù hợp với căn cứ cho ly hôn tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Ông S có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thanh T(Nam), sinh ngày 28/11/2017; Nguyễn Thanh Đ(Nam), sinh ngày 28/11/2017. Bà L đồng ý giao hai con cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S không yêu cầu Bà L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Sang.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị An L đối với Ông Nguyễn Thanh S về xin ly hôn, nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Bà Nguyễn Thị An L ly hôn với Ông Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh T(Nam), sinh ngày 28/11/2017; Nguyễn Thanh Đ(Nam), sinh ngày 28/11/2017 cho Ông Nguyễn Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng. Không buộc Bà Nguyễn Thị An L cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Bà Nguyễn Thị An L, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000(*Ba trăm nghìn*) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 300.000(*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0002273 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

\*Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
- UBND P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy  
(nơi đk kết hôn-GCNKH 35,21/3/2018);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Lê Thị Thùy Hương**